

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2025
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và Ông Quách Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình lý số: 49/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/6/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh ngày 10/10/1990 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Nhân Ngh, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh **Quách Đình Đ**, sinh 16/9/1992 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu S, xã K, tỉnh Phú Thọ

Đang chấp hành án tại: Trại giam số x, Cục C1x - Bộ Công an

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Quách Đình Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (cũ), sau kết hôn vợ chồng chung sống không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng sau đó anh Đ vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại: Trại giam số x, Cục C1x - Bộ Công an. Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không còn tồn tại, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Quách Đình Đ.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

* *Anh Quách Đình Đ trình bày:* Tôi và chị Bùi Thị H tự nguyện kết hôn ngày 29/10/2013 có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại khu S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (cũ), vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi tôi bị bắt thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi vi phạm pháp luật. Hiện nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ tôi xin ly hôn tôi đồng ý.

- *Về con chung:* Không có

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không có.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Anh Quách Đình Đ do đang chấp hành án phạt 12 năm tù tại: Trại giam số x, Cục C1x - Bộ Công an nên đề nghị tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt không có ý kiến yêu cầu gì khác.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục Tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Áp dụng Điều 55, 57, của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Quách Đình Đ; Về con chung: không có; Về tài sản, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng:* Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, bị đơn là anh Quách Đình Đ thường trú tại khu S, xã K, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do anh Quách Đình Đ đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số x, trại giam số x, Cục C1x - Bộ Công an thuộc huyện Th, tỉnh Nghệ An ngày 28/4/2025 Tòa

án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định Ủy thác thu thập chứng cứ, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương đã thực hiện các công việc ủy thác, anh Quách Đình Đ đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị H và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Quách Đình Đ do đang đi chấp hành án và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Quách Đình Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (cũ), sau kết hôn vợ chồng chung sống không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, sau đó anh Đ vi phạm pháp luật, hiện đang phải chấp hành án 12 năm tù, chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không còn tồn tại, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Quách Đình Đ.

+ *Đối với anh Quách Đình Đ:* Xác nhận vợ chồng tự nguyện kết hôn như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại khu S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (cũ), vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi anh bị bắt thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ vi phạm pháp luật. Hiện nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử, xét thấy anh Đ do vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt 12 năm tù, nên giữa anh Đ và chị H không thể cùng nhau chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại, chị Bùi Thị H có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Quách Đình Đ, anh đồng ý.

Do anh Đ đang đi chấp hành án không có mặt tại Tòa án, nên tòa án không thể tiến hành lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Quách Đình Đ được. Xét thấy chị Bùi Thị H và anh Quách Đình Đ tự nguyện thuận tình ly hôn, nên tuyên xử công nhận thuận ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Quách Đình Đ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Không có

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Quách Đình Đ.

2. *Về con chung*: Không có

3. *Tài sản, công nợ chung*: Không có.

4. *Án phí*: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị H được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0003409 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 13 - Phú Thọ;
- UBND xã Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự